

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày: 08 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Vũ Đăng Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**LÊ TRUNG H** - Sinh năm 1982.

Tên gọi khác: **Th.**

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 207 ngách 3, ngõ 55 LQĐ, phường BĐ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Con ông Lê Đình Ng (tên gọi khác Lê Trung Ng) - đã chết và bà: Phạm Thị T - Sinh năm 1960 .

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất .

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 30 ngày 21/12/2004, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 8.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/3/2006, nộp án phí ngày 05/7/2006.

+ Bản án số 485 ngày 22/12/2010, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/01/2013, nộp án phí ngày 03/7/2012.

+ Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 31/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong quyết định tháng 3/2004.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 13/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

*Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị V - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình G – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

*Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2020, Lê Trung H đi bộ từ nhà ở thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra đường liên xã, mục đích đi nhờ xe của người đi đường đến thị trấn KS chơi. Trên đường đi, H phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Đình G ở cùng thôn có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave S BKS 34P5-4649 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe của anh Nguyễn Văn N ở cùng thôn, anh G và anh N là bạn đi làm cùng nhau để ở đó từ khoảng 12 giờ cùng ngày). Quan sát thấy không có người, cổng nhà anh G cài then, không khóa nên H nảy sinh ý định vào lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài. H dùng tay đẩy then cài, mở cánh cổng rồi đi vào trong, dong xe ra ngoài đường, nổ máy, điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thị trấn KS, huyện Bình Giang, H dừng lại mở cốp yên xe kiểm tra phát hiện trong cốp xe có đăng ký xe mô tô BKS 34P5-4649 và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N được

đựng trong chiếc ví da màu vàng. H cất chiếc ví vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu Hạ, thị trấn KS. Khi đi đến bờ sông, H gặp chị Phạm Thị V trú tại khu 3, thị trấn KS (là chị gái của anh Phạm Xuân Trường là bạn của H). Tại đây H gạ bán chiếc xe mô tô BKS 34P5-4649 cho chị V với giá 2.500.000đ, chị V hỏi về nguồn gốc xe thì H nói là xe của mình, có đầy đủ giấy tờ nên chị V đồng ý mua. Sau khi bán xe, H đi bộ về nhà, trên đường về H đã vứt chiếc ví da cùng giấy phép lái xe của anh N ở rìa đường, không xác định được vị trí. Số tiền có được H đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh G phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nên gọi điện báo cho anh N biết, sau đó anh G và anh N đi sang nhà anh Phạm Gia Hình là hàng xóm xem nhờ Camera thì phát hiện Lê Trung H là người đã trộm cắp chiếc xe của mình nên anh N trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang.

Ngày 08/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang triệu tập và làm việc với Lê Trung H, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngày 09/3/2020, chị Phạm Thị V tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 34P5 - 4649 cùng đăng ký xe cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang kết luận: Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 34P5 – 4649, màu sơn đen – xám, số khung 43179Y639434, số máy JC43E0632825, đăng ký lần đầu ngày 22/10/2009 của anh N trị giá 6.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và nhất trí với Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang. Bị cáo công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung H (Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H (Th) từ 10 tháng đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Lê Trung H:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định kèm theo sơ đồ hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2020, tại nhà anh Nguyễn Đình G - thôn LN, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn N khi dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - WaveS BKS 34P5-4649 trị giá 6.500.000đ ở trong sân nhà anh Nguyễn Đình G nhưng chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông giữ, Lê Trung H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên của anh N đem đi bán được 2.500.000đ chỉ tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền sử dụng cho bản thân là vi phạm

pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000đ nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/3/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Giang đã trả lại anh Nguyễn Văn N xe mô tô BKS 34P5-4649 cùng đăng ký xe, sau khi nhận lại tài sản anh N không yêu cầu H phải bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm; Đối với chiếc ví da cùng giấy phép lái xe của anh N, H khai đã vứt đi, không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Chiếc chìa khóa chìa V đã làm mất. Anh N xác định chiếc ví da đã cũ nát không còn giá trị, giấy phép lái xe, chìa khóa xe anh tự xin cấp lại và làm lại được nên không yêu cầu H bồi thường; Chị Phạm Thị V tự nguyện cho H số tiền 2.500.000đ và không yêu cầu H trả lại nên trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Văn N đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 34P5-4649 cùng đăng ký xe vào ngày 14/3/2020; Chiếc ví da cùng giấy phép lái xe, chìa khóa xe của anh N không thu hồi được nên về vật chứng không đặt ra xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị V là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 34P5-4649 nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung H (tên gọi khác Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trung H (tên gọi khác Th) **10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/3/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trung H (tên gọi khác Th) phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Hải**